

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP
XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 2501.01/2025/DDG/CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2025

V/v. Giải trình lợi nhuận sau thuế chênh lệch
trên 10% của BCTC Quý 04/2024 so với
cùng kỳ năm trước

Kính gửi: UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ vào Thông tư 76/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính Quý 04/2024 có các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế biến động chênh lệch từ 10% trở lên so với Quý 04/2023 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Công Nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương (Mã chứng khoán DDG) trên Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất chi tiết như sau :

II.1 - Báo cáo tài chính riêng (Công ty Mẹ)

| STT | Chi tiêu | Quý 4/2024 (VNĐ) | Quý 4/2023 (VNĐ) | Chênh lệch tăng/giảm (+/-) so với báo cáo cùng kỳ năm trước |
|-----|---|---------------------|---------------------|---|
| 1 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 37.729.490.174 | 16.296.619.601 | 21.432.870.573 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 9.648.271.570 | 242.336.481 | 9.405.935.089 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 9.648.271.570 | 242.336.481 | 9.405.935.089 |

Lợi nhuận sau thuế và trước thuế của BCTC Quý 04/2024 tăng so với Quý 04/2023 là do:

- Phần lớn lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh chuyên giao công nghệ và hệ thống sản xuất Siro, Hệ thống sấy thấp. Cộng với một phần từ các mảng hoạt động chính cung cấp hơi nhiệt và hèm bia phục vụ cho sản xuất thức ăn chăn nuôi.

II.2 - Báo cáo tài chính hợp nhất (Tập đoàn)

| STT | Chi tiêu | Quý 4/2024 (VNĐ) | Quý 4/2023 (VNĐ) | Chênh lệch tăng/giảm (+/-) so với báo cáo cùng kỳ năm trước |
|-----|---|---------------------|---------------------|---|
| 1 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 38.840.860.986 | 18.898.876.664 | 19.941.984.322 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 8.363.284.543 | 341.576.102 | 8.021.708.441 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.560.794.432 | 98.428.404 | 8.462.366.028 |

Lợi nhuận sau thuế và trước thuế của BCTC Quý 04/2024 tăng so với Quý 04/2023 là do:

- Phần lớn lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh chuyên giao công nghệ và hệ thống sản xuất Siro, Hệ thống sấy tháp. Cộng với một phần từ các mảng hoạt động chính cung cấp hơi nhiệt và hèm bia phục vụ cho sản xuất thức ăn chăn nuôi của công ty Mẹ.

Công ty chúng tôi xin cam đoan số liệu trên là đúng với sự thật và đồng thời cam kết sẽ tuân thủ quy định về CBTT.

Trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TRẦN KIM SA



**DONG DUONG IMPORT EXPORT
INDUSTRIAL INVESTMENT JOINT
STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No.: 2501.01/2025/DDG/CV

*Explanation of after-tax profit difference of
over 10% in the financial statements of
Quarter 04/2024 compared to the same
period last year*

-----000-----

Ho Chi Minh City, January 25, 2025

**To: THE STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM
HANOI STOCK EXCHANGE**

Pursuant to Circular 76/TT-BTC dated November 6, 2024 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the stock market;

Pursuant to the Financial Report of Quarter 04/2024 with the profit after tax indicators fluctuating by 10% or more compared to Quarter 04/2023 of Dong Duong Import Export Industrial Investment Joint Stock Company (Stock code DDG) on the Separate and Consolidated Financial Reports, details as follows:

II.1 - Separate Financial Statements (Parent Company)

| Full. | Quota | Q4/2024 (VND) | Q4/2023 (VND) | Increase/decrease (+/-) difference compared to the same period last year |
|-------|---|----------------|----------------|--|
| 1 | Gross profit on sales and service provision | 37.729.490.174 | 16.296.619.601 | 21.432.870.573 |
| 2 | Total accounting profit before tax | 9.648.271.570 | 242.336.481 | 9.405.935.089 |
| 3 | Profit after corporate income tax | 9.648.271.570 | 242.336.481 | 9.405.935.089 |

Profit after tax and before tax of financial statements for Q4/2024 increased compared to Q4/2023 due to:

- Most of the profits come from the business of technology transformation and production systems of Siro and Tower Drying Systems. Plus part of the main operating segments provide heat steam and beer for animal feed production.

II.2 - Consolidated Financial Statements (Group)

| STT | Quota | Q4/2024 (VND) | Q4/2023 (VND) | Increase/decrease (+/-) difference compared to the same period last year |
|-----|---|----------------|----------------|--|
| 1 | Gross profit on sales and service provision | 38.840.860.986 | 18.898.876.664 | 19.941.984.322 |
| 2 | Total accounting profit before tax | 8.363.284.543 | 341.576.102 | 8.021.708.441 |
| 3 | Profit after corporate income tax | 8.560.794.432 | 98.428.404 | 8.462.366.028 |

Profit after tax and before tax of financial statements for Q4/2024 increased compared to Q4/2023 due to:

- Most of the profits come from the business of technology transformation and production systems of Siro and Tower Drying Systems. Plus part of the main operating segments supplying heat steam and beer for the production of animal feed of the parent company.

Our company would like to assure that the above data is true and at the same time commit to comply with the regulations on disclosure.

Thank you very much./.

LEGAL REPRESENTATIVE



TRAN KIM SA

